

CẤU TRÚC VÀ NGỮ NGHĨA CỦA TIÊU ĐỀ PHIM LĂNG MẠN TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH

NGÔ THỊ KHAI NGUYỄN

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Email: khainguyenvnh@gmail.com

Tóm tắt: Trong tất cả các thể loại phim, phim lãng mạn thường dễ đi vào lòng người và chiếm phần lớn số lượng, trong đó tên phim đóng một vai trò thiết yếu trong việc tạo nên sức hút của phim đối với khán giả. Vì vậy, tên phim hay tiêu đề phim là một đề tài rất lôi cuốn cho các nhà nghiên cứu khai thác ở nhiều khía cạnh. Bài nghiên cứu này tập trung so sánh và phân tích 120 tiêu đề phim tiếng Việt và tiếng Anh được thu thập từ internet nhằm rút ra những kết luận về sự giống nhau và khác nhau trong cách đặt tên phim lãng mạn theo các phương diện cấu trúc và ngữ nghĩa trong tiếng Việt và tiếng Anh (ví dụ như tiêu đề phim tiếng Việt ít khi có cấu tạo là một từ so với tiêu đề phim tiếng Anh). Kết quả nghiên cứu sẽ là một nguồn tài liệu hữu ích cho bạn đọc, có thể đóng góp một phần nhỏ vào kho tàng đối chiếu ngôn ngữ Việt - Anh hiện nay.

Từ khoá: Cách đặt tên, phim lãng mạn tiếng Việt và tiếng Anh, cấu trúc, ngữ nghĩa, đối chiếu.

1. MỞ ĐẦU

Xã hội ngày nay đang ngày càng phát triển và hiện đại, vì vậy nhu cầu trao đổi và học tập các nền văn hóa mới ngày càng được đề cao. Mục đích hội nhập và toàn cầu hóa diễn ra ở tất cả các lĩnh vực như nghệ thuật, thể thao, âm nhạc, văn học... Đặc biệt, điện ảnh - môn nghệ thuật thứ bảy được xem là một trong những lĩnh vực của văn hóa, môn nghệ thuật này được quan tâm bậc nhất và được rất được coi trọng vì đặc điểm gây hứng thú cho người xem qua cả thị giác và thính giác. Trong tất cả các thể loại phim, có thể nói phim lãng mạn thường chiếm phần lớn số lượng cũng như tình cảm yêu mến của người xem.

Phim lãng mạn tập trung chủ yếu vào một câu chuyện tình lãng mạn hoặc quá trình tìm kiếm tình yêu mạnh mẽ, tinh khiết và lấy nó làm cốt truyện chính. Đôi khi, những đôi lứa yêu nhau trong phim sẽ gặp phải những trở ngại như tài chính, bệnh tật, sự phân biệt đối xử, sự hạn chế về tâm lý hoặc sự đe dọa của gia đình đòi phá vỡ tình yêu của họ. Giống như trong tất cả các mối quan hệ tình cảm khá sâu sắc ngoài đời, những căng thẳng của cuộc sống hằng ngày, cảm dỗ và những sự khác biệt về tính tương thích giữa hai người cũng được đưa vào cốt truyện của những bộ phim lãng mạn. Đối với các nền văn hóa khác nhau, nội dung, chủ đề, cách khai thác và phát triển câu chuyện tình yêu cũng rất khác nhau.

Có nhiều yếu tố để tạo thành nên một bộ phim hay, được dư luận chú ý và thành công về mặt doanh thu. Tên phim là một trong những yếu tố tiên quyết và quan trọng vì nó là những từ ngữ đầu tiên gây nên những ấn tượng đầu tiên về bộ phim trong lòng khán giả. Tên của một bộ phim tuy chỉ có một số lượng từ ngữ cô đọng nhưng lại phản ánh rất nhiều phương diện cho bộ phim đó. Khi tên một của một bộ phim đủ hay và hấp dẫn, nó

sẽ dễ dàng lôi cuốn sự chú ý và quan tâm của khán giả, thông qua đó bộ phim sẽ nhanh chóng gây được tiếng vang. Bên cạnh đó, tên phim còn thể hiện được sự nhạy bén về kinh tế, sự khôn ngoan trong kinh doanh của các nhà làm phim, sự tinh tế về tâm lí, và đẳng cấp về ngôn ngữ và văn hóa. Do vậy trong thực tế, tên phim là một đề tài rất lôi cuốn và giàu phương diện khai thác cho các nhà nghiên cứu ngôn ngữ.

Gần đây, đã xuất hiện những bài nghiên cứu đáng chú ý về ngôn ngữ phim và việc dịch tựa đề phim từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Cụ thể, tác giả Vũ Xuân Đoàn (2018) đã nghiên cứu thủ pháp tu từ trong phim truyện như so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, ngoa dụ, đối ngẫu, thăng giáng, nghịch lý và phép lặp. Nhờ những biện pháp này, các tình huống trong phim có được không khí khác biệt và hấp dẫn. Tác giả Hà Thị Vũ Hà (2018) thì tập trung nghiên cứu một số nguyên tắc và chiến lược dịch tựa đề phim tiếng Anh sang tiếng Việt nhằm mục đích: (1) chỉ ra một số tính chất đặc trưng của tiêu đề phim tiếng Anh, (2) rút ra các nguyên tắc bổ ích trong việc dịch tiêu đề phim từ tiếng Anh sang tiếng Việt, (3) thông qua việc phân tích tiêu đề của một số các bộ phim đã được chiếu trên TV cũng như tại các rạp chiếu phim, rút ra một số cách thức và chiến lược sáng tạo, giúp việc dịch tiêu đề phim từ tiếng Anh sang tiếng Việt trở nên dễ dàng hơn và hấp dẫn hơn. Tác giả Trần Thị Minh (2014) thì tập trung nghiên cứu việc dịch tựa đề phim từ tiếng Anh sang tiếng Việt tại cụm rạp CGV. Tuy nhiên chưa có tác giả nào đi sâu vào nghiên cứu về cấu trúc và ngữ nghĩa của tiêu đề phim lãng mạn tiếng Việt và tiếng Anh. Đó chính là điểm mới của bài nghiên cứu này.

Thông qua bài nghiên cứu này, chúng tôi muốn rút ra những kết luận cơ bản về sự giống và khác nhau trong cách đặt tên phim lãng mạn trên các phương diện cấu trúc và ngữ nghĩa trong tiếng Anh và tiếng Việt. Chúng tôi hi vọng kết quả nghiên cứu sẽ là một nguồn tài liệu hữu ích cho bạn đọc và có thể đóng góp một phần nhỏ vào kho tàng đối chiếu ngôn ngữ Anh - Việt hiện nay thông qua đề tài thú vị và gần gũi này.

Tư liệu nghiên cứu được giới hạn trong 120 bộ phim lãng mạn (60 phim tiếng Anh và 60 phim tiếng Việt). Xuất phát từ mục đích và đối tượng nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là: phương pháp so sánh - đối chiếu và phương pháp phân tích - tổng hợp. Ngoài ra, các thủ pháp như thống kê, sơ đồ hóa, mô hình hóa cũng được vận dụng phù hợp. Các tựa đề phim được thu thập từ các website về phim ảnh trên mạng internet, là những bộ phim tiếng Việt và tiếng Anh được công chiếu từ năm 1945 đến năm 2018.

2. NỘI DUNG

2.1. Khảo sát cách đặt tên phim lãng mạn có tựa đề tiếng Việt và tiếng Anh xét về mặt cấu trúc

Phim		Từ	Cụm từ	Câu
Tiếng Việt	Số lượng	2	45	13
	Phần trăm	3.33%	75%	21.67%
Tiếng Anh	Số lượng	6	48	6
	Phần trăm	10%	80%	10%

Cấu trúc là một phương diện đáng được quan tâm trong khảo sát nhan đề phim lãng mạn tiếng Việt và tiếng Anh. Qua việc phân tích và đánh giá phương diện cấu trúc ta sẽ thấy được sự giống nhau và khác nhau và những điểm đặc trưng trong cách đặt tên phim của hai ngôn ngữ.

Trong quá trình sưu tầm và thu thập 120 tựa đề phim lãng mạn của tiếng Anh và tiếng Việt, chúng tôi đã tìm hiểu và nghiên cứu về hình thức cấu tạo tựa đề phim, thấy được trong phim tiếng Anh và tiếng Việt bao gồm nhiều hình thức cấu tạo có tính chất hấp dẫn đối với khán giả như từ, cụm từ và câu. Để thấy rõ sự giống nhau và khác nhau về hình thức cấu tạo tựa đề phim trong tiếng Anh và tiếng Việt, chúng tôi sẽ làm rõ lần lượt mỗi loại hình thức trên.

2.1.1. Hình thức cấu tạo tựa đề phim bằng từ trong tiếng Việt và tiếng Anh

Đối với hình thức từ, tựa đề phim có thể là danh từ, động từ và tính từ.

Trong 60 nhan đề phim tiếng Việt, có 2 nhan đề phim được cấu tạo theo hình thức từ (chiếm khoảng 5%) trong đó 2 nhan đề đều là động từ như phim: *Chạm* (2012), *Yêu* (2015).

Trong 60 tựa đề phim tiếng Anh, có 6 nhan đề phim được cấu tạo theo hình thức từ (chiếm 10%) trong đó có 2 tựa đề là danh từ như phim: *Tramps* (2016) và *Passengers* (2016), 3 tựa đề là tính từ như: *Allied* (2016), *Blended* (2014), *Committed* (2000) và 1 tựa đề là động từ: *Breathe* (2017).

Tuy nhiên, ở cả tiếng Việt và tiếng Anh, hình thức cấu tạo bằng từ rất hiếm và hạn chế, chỉ có 8 tựa đề phim trong tổng số 120 nhan đề chúng tôi khảo sát bởi vì một từ có lẽ là khó nêu lên được hàm ý của nội dung hoặc không thể toát lên được ý mà biên kịch muốn nói đến.

2.1.2. Hình thức cấu tạo tựa đề phim bằng cụm từ trong tiếng Việt và tiếng Anh

Cụm từ gồm có cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, cụm trạng ngữ và cụm giới từ.

Tựa đề phim được cấu tạo là hình thức cụm từ cả trong tiếng Việt và tiếng Anh chiếm phần lớn bởi vì tựa đề bằng cụm từ rất ngắn gọn, súc tích, khái quát và có thể truyền tải được ý của nhà làm phim muốn hướng đến với khán giả.

Đối với tiếng Việt, tên phim là cụm từ chiếm 73.33%, trong đó cụm danh từ và cụm động từ chiếm đa số, mỗi loại lần lượt chiếm 63.63% và 34.09%, và cụm tính từ chiếm 2.27% tương đương với 44 nhan đề trong tổng số 60 nhan đề phim chúng tôi đã thu thập.

Với 60 tựa đề phim tiếng Anh, nhan đề là cụm từ chiếm 80%, trong đó tựa đề chủ yếu được đặt bằng cụm danh từ chiếm 65%, tương đương với 39 tựa đề phim. Cụ thể là:

- Tựa đề phim bằng cụm danh từ trong tiếng Việt nhiều hơn so với tiếng Anh. Tiếng Việt có 28 tựa đề phim là cụm danh từ chiếm 75%. Ví dụ: *Áo lụa Hà Đông* (2006), *Chàng trai năm ấy* (2014), *Hôn nhân trong ngõ hẹp* (2015), *Tuổi thanh xuân* (2016)... Tiếng Anh có 39 tựa đề, chiếm 65%, ví dụ: *The Other Woman* (2014), *The Light Between Oceans* (2016), *Beauty And The Beast* (2017)...

- Tựa đề phim bằng cụm động từ: Tiếng Việt nhiều hơn so với tiếng Anh. Tiếng Việt có 14 nhan đề, chiếm 21.67%, ví dụ: *Trót yêu* (2015), *Vẽ đường cho yêu chạy* (2015), *Yêu em bất chấp* (2018)... Tiếng Anh có 1 nhan đề, chiếm 1,6 %, đó là: *Begin again* (2013).

- Tựa đề phim bằng cụm tính từ: Tiếng Việt có 1 nhan đề chiếm 2.27%, đó là *Đẹp từng centimet* (2009), tiếng Anh có 1 nhan đề, chiếm 2.27%, đó là: *Pretty in pink* (1986).

- Tựa đề phim bằng cụm trạng ngữ và giới từ: Trong tiếng Việt không có cụm trạng ngữ và cụm giới từ nào được dùng để đặt tiêu đề phim. Trong tiếng Anh, hình thức câu tạo tựa đề phim bằng cụm giới từ có 4 tựa đề: *Across the Universe* (2007), *Me Before You* (2016), *Before Sunrise* (1995), *On Chesil Beach* (2017). Và cụm trạng từ có 1 tựa đề: *One Day* (2011).

2.1.3. Hình thức cấu tạo tựa đề phim bằng câu trong tiếng Việt và tiếng Anh

- Hình thức cấu tạo tựa đề phim bằng câu trần thuật: Về tiếng Việt có 6 nhan đề chiếm 10%. Ví dụ: *Cô gái đến từ hôm qua* (2017), *Ngày ấy mình đã yêu* (2018), *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* (2018). Về tiếng Anh không có nhan đề nào.

- Hình thức cấu tạo tựa đề phim bằng câu nghi vấn: cả trong tiếng Việt và Tiếng Anh đều rất ít sử dụng hình thức này để cấu tạo nhan đề. Tiếng Việt có 2 nhan đề chiếm 3.33% đó là: *Taxi, em tên gì?* (2016), *Bao giờ cho đến tháng 10* (1984). Tiếng Anh có 1 nhan đề, chiếm 1,6%, đó là: *Why Him?* (2016.)

- Hình thức cấu tạo tựa đề phim bằng câu cầu khiến chỉ có 1 nhan đề ở tiếng Anh chiếm 1,6% là: *Call Me by Your Name* (2017).

- Hình thức cấu tạo tựa đề phim bằng câu cảm thán chỉ có ở tiếng Việt và chỉ chiếm 1,6% đó là: *Sài Gòn, anh yêu em!* (2016).

2.2. Khảo sát cách đặt tên phim lãng mạn có tựa đề tiếng Việt và tiếng Anh xét về mặt ngữ nghĩa

Bên cạnh từ vựng, ngữ nghĩa cũng là một phương diện đáng được quan tâm trong việc đối chiếu tên phim tiếng Việt và tiếng Anh. Qua việc phân tích và đánh giá về bình diện ngữ nghĩa, ta sẽ thấy được sự giống nhau và khác nhau trong phong cách đặt tên phim giữa hai ngôn ngữ.

Tiêu chí	Tên phim tiếng Việt		Tên phim tiếng Anh	
	Số lượng	Phần trăm	Số lượng	Phần trăm
Con người (tên riêng, nghề nghiệp, hình ảnh con người):	11	18	17	28
Bối cảnh, không gian, thời gian:	16	27	12	20
Sự việc, sự vật:	33	55	31	52
Tổng cộng	60	100	60	100

Việc đặt tên cho một bộ phim là rất quan trọng, vì nó chính là yếu tố ảnh hưởng đến người xem. Tên phim hay, độc đáo, gây hứng thú mới thu hút sự quan tâm của người xem. Xét về mặt ngữ nghĩa, các tên phim tiếng Việt và tiếng Anh chủ yếu nói về con người, bối cảnh, không gian, thời gian, sự vật, sự việc trong phim.

2.2.1. Tên phim nói về con người (tên riêng, nghề nghiệp, hình ảnh con người)

Trong 60 tên phim tiếng Việt có 11 tên phim nói về con người bao gồm tên riêng, nghề nghiệp hay những hình ảnh liên quan đến con người, chiếm 18%. Ví dụ: *Chàng trai năm ấy* (2014), *Em là bà nội của anh* (2015), *Bạn gái tôi là sếp* (2017)...

Trong 60 tên phim tiếng Anh có 17 tên phim nói về con người bao gồm tên riêng, nghề nghiệp hay những hình ảnh liên quan đến con người, chiếm 28%. Ví dụ: *Dear John* (2010), *A Perfect Man* (2013), *Passengers* (2016)...

2.2.2. Tên phim nói về bối cảnh, không gian, thời gian

Trong 60 tên phim tiếng Việt có 16 tên phim nói về bối cảnh, không gian, thời gian của phim, chiếm 27%.

Trong 60 tên phim tiếng Anh có 12 tên phim nói về bối cảnh, không gian, thời gian của phim, chiếm 20%. Ví dụ: *500 Days of Summer* (2009), *Midnight In Paris* (2011), *On Chesil Beach* (2017)...

2.2.3. Tên phim nói về sự việc, sự vật

Trong 60 tên phim tiếng Việt có 33 tên phim nói về sự vật, sự việc trong phim, chiếm 55%. Ví dụ: *Lửa phạt* (2013), *Hào quang trở lại* (2014), *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* (2015)...

Trong 60 tên phim tiếng Anh có 31 tên phim nói về sự vật, sự việc trong phim, chiếm 52%. Ví dụ: *The Last Song* (2010), *The Theory of Everything* (2014), *The Longest Ride* (2015)...

2.3. So sánh đối chiếu

2.3.1. Đối chiếu tựa đề phim lãng mạn trong tiếng Việt và tiếng Anh trên phương diện cấu trúc

Xét cả hai ngôn ngữ, trong tổng số 60 bộ phim đã được tiến hành khảo sát, có thể thấy rằng việc sử dụng từ để đặt tựa đề cho các bộ phim là tương đối ít, điển hình như trong tiếng Việt, chỉ có 2 tựa đề được đặt bằng từ - *Chạm* (2012) và *Yêu* (2015). Số lượng các bộ phim có tựa đề được đặt bằng từ trong tiếng Anh chiếm số lượng nhiều hơn trong tiếng Việt – 6 phim, tuy nhiên vẫn không đáng kể so với các hình thức cấu tạo tựa đề các bộ phim bằng cụm từ hay câu.

Vậy tại sao lại có sự khác biệt này, ta có thể thấy rằng việc cấu tạo tựa đề phim bằng từ thường không thể hoặc rất khó bao quát hết được ý của nhà biên kịch muốn thể hiện trong kịch bản của mình, ví dụ như bộ phim *Breathe* (2017) của đạo diễn Andy Serkis do Andrew Garfield và Claire Foy thủ vai chính - tựa đề này không hề diễn tả nội dung hay ý nghĩa của bộ phim mà nó chỉ là một từ biểu tượng, trong khi nội dung của bộ phim xoay quanh chuyện tình yêu giữa Robin và Diana, họ cùng nhau trải qua những chuyến phiêu du bất tận, những rủi ro bệnh tật, ranh giới giữa sự sống và cái chết để rồi họ đem yêu thương lan tỏa rộng hơn, hiện thực hóa giấc mơ của hàng trăm người “khuyết tật vận động” khác. Tuy nhiên, thường những bộ phim được viết bằng hình thức từ sẽ rất đặc biệt, nếu một từ được chọn làm tựa đề phim, thì chắc chắn từ đó sẽ được lựa chọn một cách kĩ càng, trau chuốt nhằm thể hiện được ý nghĩa của phim cũng như lôi cuốn sự chú ý khán giả ngay từ cái tựa đề.

Đứng thứ hai về mức độ được sử dụng, hình thức cấu tạo bằng câu chiếm tỉ lệ tương đối cao, là hình thức có khả năng thể hiện rõ ràng, cụ thể nội dung bộ phim nhất. Bên cạnh đó có nhiều hình thức câu mang lại nét độc đáo và riêng biệt cho mỗi bộ phim. Qua việc khảo sát các tiêu đề phim trong cả hai ngôn ngữ, ta cũng có thể thấy được sự đa dạng trong các loại câu ở tiếng Việt và tiếng Anh, cụ thể hơn trong số 120 bộ phim được khảo sát, chỉ có sự xuất hiện của câu trần thuật trong số các bộ phim bằng tiếng Anh hay câu cảm thán chỉ xuất hiện trong tiếng Việt. Tuy nhiên, hình thức câu có thể dài hơn so với cụm từ, nên tác giả thường sử dụng hình thức cụm từ nhiều hơn là câu, vừa ngắn gọn vừa súc tích.

Các tựa đề được đặt bằng cụm từ trong số 120 tựa đề phim được khảo sát chiếm 75% trong tiếng Việt và 80% trong tiếng Anh, nguyên nhân chính là vì hình thức cấu tạo tên phim bằng cụm từ thường ngắn gọn, súc tích, dễ dàng bao quát hết được ý nghĩa của phim. Nhiều khi những cụm từ này còn được trích từ những câu thoại đáng để đời trong phim và được lặp đi lặp lại nhiều lần. Trong cả hai ngôn ngữ, việc sử dụng cụm danh từ rất được ưa chuộng vì chúng chiếm phần lớn trong tổng số các tựa đề, trong khi đó cụm trạng ngữ hay cụm giới từ thì chỉ được sử dụng với tần số rất ít, chỉ chiếm từ 1 – 2% trên tổng số phần trăm tựa đề cấu tạo bằng cụm từ.

2.3.2. Đối chiếu tựa đề phim lãng mạn trong tiếng Việt và tiếng Anh trên phương diện ngữ nghĩa

Việc đặt tên cho bộ phim rất quan trọng, vì nó chính là yếu tố ảnh hưởng đến khán giả, nhan đề phim gây hứng thú hay tác động tích cực đến người đọc thì bộ phim đó sẽ được nhiều người quan tâm. Nhan đề phim phù hợp với nội dung giúp cho người xem hiểu được nội dung của bộ phim đó sẽ nói về vấn đề gì. Có ba cách đặt nhan đề cho phim, đó là:

- Đặt tựa đề bộ phim nói về con người
- Đặt tựa đề bộ phim nói về bối cảnh, không gian, thời gian
- Đặt tên phim nói về sự, vật sự việc

(1) Tựa đề bộ phim nói về con người

Các phim được đặt tên chứa các danh từ chỉ người bao gồm danh từ chung và danh từ riêng như các tên gọi của con người hay tên riêng. Những danh từ chung chỉ con người được sử dụng là chủ ngữ và tân ngữ. Ngoài ra những danh từ chỉ tên riêng thường được đưa vào tên của các bộ phim.

Trong các tựa đề phim tiếng Anh, có các tựa đề được đặt nói về con người gồm tên riêng, nghề nghiệp hay những hình ảnh liên quan đến con người, chiếm 28%. Phim *Love, Simon* (2018), chúng ta có thể dễ dàng thấy được nhân vật chính của bộ phim là anh chàng Simon. Chính nhan đề của bộ phim đã tiết lộ cho chúng ta thấy có thể bộ phim sẽ nói về mối tình của Simon và người yêu của anh ấy. Hoặc phim *Beauty and the Beast* (2017), hẳn khán giả Việt Nam không còn xa lạ gì với truyện cổ tích người đẹp và quái vật. Và đây là bộ phim được chuyển thể của nó. Chúng ta có thể dễ dàng biết được nội dung, nguồn gốc của bộ phim thông qua nhan đề của nó.

Trong các tựa đề phim tiếng Việt, các tựa đề được đặt nói về con người có 11 tên phim nói về con người bao gồm tên riêng, nghề nghiệp hay những hình ảnh liên quan đến con người, chiếm 18%. Ở phim *Taxi, em tên gì?* (2016), chúng ta có thể dễ dàng đoán được nhân vật chính là một cô gái lái taxi. Và có thể một hành khác của cô đã có tình cảm với cô và mong muốn được làm quen nhờ vào một số thông tin được cung cấp ở tựa đề. Phim *Bạn gái tôi là sếp* (2017) cũng vậy, ta có thể đoán được nhân vật nữ là cấp trên của nam chính, và họ có tình cảm với nhau.

(2) Tên phim nói về bối cảnh, không gian, thời gian

Các tựa đề phim chứa các yếu tố về bối cảnh, không gian, thời gian cho người xem hiểu được nhiều yếu tố khác của bộ phim. Ví dụ như bối cảnh làm phim ở thành phố hay nông thôn, thời gian làm bộ phim hoặc khoảng thời gian bộ phim hướng đến là quá khứ hay hiện tại, hoặc không gian cho ta hiểu được bộ phim được quay ở trong nhà hay ở ngoài trời...

Trong các tựa đề phim tiếng Anh, có các tựa đề được đặt nói về bối cảnh, thời gian, không gian chiếm 20%. Như bộ phim *On Chesil beach* (2017), ta có thể thấy bộ phim diễn ra ở gần bờ biển vịnh Chesil, nơi cuộc tình của nhân vật đã diễn ra và nở hoa. Hoặc bộ phim *500 days of summer* (2009), ta có thể đoán được thông qua nhan đề rằng bộ phim nói về tình yêu trong gần 2 năm của nhân vật chính và khung cảnh diễn ra vào mùa hè.

Trong các tựa đề phim tiếng Việt, có các tựa đề được đặt nói về bối cảnh, thời gian, không gian chiếm 27%. Ở nhan đề bộ phim *Tuổi thanh xuân* (2016) ta có thể đọc được bộ phim nói về tuổi trẻ của các nhân vật chính. Thanh xuân là lứa tuổi hồn nhiên và tươi trẻ nhất trong cuộc đời mỗi con người, hơn nữa đó là lúc con người ta hình thành ý thức, là giai đoạn giữa trưởng thành và trẻ con, nên đó là khoảng thời gian đẹp nhất. Ta có thể biết được thông qua đó, nhà làm phim gửi gắm đến khán giả đây là giai đoạn đẹp nhất trong mỗi đời người, là lúc tình yêu chớm nở và rực rỡ nhất, khiến con người ta nhớ mãi không thôi.

(3) Tên phim nói về sự việc, sự vật

Những bộ phim có nhan đề liên quan đến sự vật, sự việc thường nói đến những sự việc, những vật gợi nhớ đến kí ức hoặc là biểu tượng của phim. Những thứ đó sẽ giúp khán giả dễ dàng được ghi nhớ và để lại ấn tượng khó phai.

Trong các tựa đề phim tiếng Anh, có các tựa đề được đặt nói về sự vật, sự việc chiếm 52%. Với tựa đề phim *Pride and Prejudice* (2005) ta có thể thấy ngay niềm tự hào và kiêu hãnh của nhân vật chính của bộ phim, khi cô từ chối kết hôn theo sự sắp đặt của bố mẹ để đi tìm tình yêu đích thực. Đó là hành động đáng tự hào vì phim diễn ra trong xã hội của các quý tộc Anh, đầu thế kỷ 19. Bộ phim nói về sự kiêu hãnh và các định kiến của nhân vật này đối với nhân vật kia.

Trong các tựa đề phim tiếng Việt, có các tựa đề được đặt nói về sự vật, sự việc chiếm 55%. Ở tên gọi của bộ phim *Hôn nhân trong ngõ hẹp* (2015), ta hình dung được đó là một tình yêu vượt lên trên vật chất. Hai con người đã cùng gắn kết tạo nên một gia đình nhỏ, nhưng gia đình đó gặp khó khăn về mặt tài chính, cùng những tình huống hẫng ngày mà cả hai cùng phải đối mặt.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, qua việc so sánh đối chiếu 60 tên phim tình cảm lãng mạn tiếng Anh và 60 tên phim tình cảm lãng mạn tiếng Việt, ta đã có được những nhận định về nét tương đồng và khác biệt cơ bản như về mặt cấu trúc, đặt tên phim bằng cụm từ là cách đặt tên phim phổ biến nhất cả trong tiếng Anh và tiếng Việt. Xét về ngữ nghĩa, cả hai đối tượng đều có sự đa dạng trong cách đặt tên phim như tên người, sự vật, bối cảnh (không gian, thời gian..) với mức độ chênh lệch không đáng kể. Bài nghiên cứu có thể được áp dụng trong việc dạy học các học như Ngôn ngữ học đối chiếu Anh – Việt hoặc biên dịch Anh – Việt. Đặc biệt, bài nghiên cứu có thể góp phần giúp cho việc biên dịch tiêu đề phim từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc ngược lại được hiệu quả hơn. Đề tài có thể được nghiên cứu mở rộng với số lượng tiêu đề phim là 100 phim tiếng Việt và 100 phim tiếng Anh thì kết quả nghiên cứu sẽ đầy đủ và hoàn thiện hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diệp Quang Ban (1987). *Câu đơn tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Vũ Xuân Đoàn (2018). Thủ pháp tu từ trong phim truyện, *Tạp chí KHNN* số 56.
- [3] Đinh Văn Đức (1986). *Ngữ pháp tiếng Việt: Từ loại*, NXB ĐH và THCN, Hà Nội.
- [4] Hà Thị Vũ Hà (2018). *Từ góc nhìn của dịch giả: dịch tựa đề phim tiếng Anh sang tiếng Việt – một số nguyên tắc và chiến lược*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [5] Bùi Mạnh Hùng (2008). *Ngôn ngữ học đối chiếu*, NXB Giáo dục.
- [6] Trần Hữu Mạnh (2007). *Ngôn ngữ học đối chiếu – Cú pháp tiếng Anh – tiếng Việt*, NXB ĐHQG Hà Nội.
- [7] Trần Thị Minh (2014). Việc dịch tựa đề phim từ tiếng Anh sang tiếng Việt tại cụm rạp CGV, *Tạp chí NN & ĐS* số 11 (229).
- [8] Hoàng Trọng Phiến (1980). *Ngữ pháp tiếng Việt: Câu*, NXB ĐH và THCN, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Kim Thân (1981), *Cơ sở ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Tổng hợp, Tp Hồ Chí Minh.

Title: STRUCTURES AND SEMANTIC FEATURES OF TITLES OF ROMANCE FILMS IN VIETNAMESE AND ENGLISH LANGUAGE

Abstract: Of all kinds of films, romance films are the most popular ones, which do take up a notably large percentage of the produced movies. It is noticed that names of films play such a vital role in creating the strong attraction to draw the audience to the movies that it is too hard to ignore them. Hence, so far, film titles have been an intriguing topic for researchers to exploit in various aspects. This article focuses on comparing and analyzing 120 film titles in Vietnamese and English language, which are collected from the internet, in terms of structure and semantics. The results of this research are findings of the similarities and differences in ways of naming films in Vietnamese and English language structurally and semantically (for example, there are fewer Vietnamese films whose titles contain only one word). Also, the results of this research will be served as a useful contrastive linguistics material for any readers that are interested in this field.

Keywords: Ways of naming, Vietnamese and English romance films, structure, semantics, contrastive.